

7-3: THÁNH NỮ PERPÊTUA VÀ PHÊLIXITA TỬ ĐẠO



... Ngày Rằm tháng Bảy năm Nhâm Tuất 1802, vua Thế Tổ Gia Long nhà Nguyễn hạ lệnh đem tướng **Trần Quang Diệu**, vợ Diệu là **Bùi Thị Xuân** và con gái mười tuổi là **Trần Bích Xuân**, và bà mẹ già của Trần Quang Diệu 90 tuổi, ra pháp trường xử trị .. Đàn ông sẽ bị làm tội lột da, còn đàn bà sẽ bị voi dày.

Một đàn voi mười con ở phía tay trái pháp trường tiến ra, do mười tên quân tượng cầm dùi thúc ra giữa bãi. Mấy tên đao phủ đứng sau mẹ con Bùi Thị Xuân bắt đầu tháo gông và cởi trói cho hai người, rồi cầm gươm dí vào cổ bắt họ quì xuống. Bùi Thị Xuân không chịu quì, giắt con hãnh diện bước tới đàn voi. Con voi đầu đàn lông màu trắng, cao lớn hơn chín con voi kia, cặp mắt hấp him hung dữ và cặp ngà cụt nhọn hoắt. Nó thấy mẹ con Bùi Thị Xuân ngang nhiên tiến tới, thì ngấp ngừng đứng lại rồi rậm lùi bước ..

Lúc bấy giờ, Bùi Thị Xuân trông hùng dũng và đẹp như một nữ tướng nhà trời .. Bùi Thị Xuân năm ấy mới được ba mươi chín tuổi, gương mặt ánh mắt tuy nghiêm nghị mà nét xuân xanh còn rục rờ, mặt sáng như sao Khuê, môi thắm miệng tươi, cánh tay để trần đến khuỷu, da sạm phong trần mà vạm vỡ như nam nhi.

Con voi đầu đàn có lẽ vì cảm thấy rờn rợn trước vẻ uy nghi lẫm liệt của nữ tướng họ Bùi, lùi lại hai bước, thì hai tên quân tượng hai bên voi lấy dùi thúc mạnh vào vế đùi voi, miệng la hét om sòm. Voi bị đau nổi khùng tiến lên, lấy vòi quặp một lượt cả hai mẹ con, tung bổng lên trời cao, khoảng gần ba trượng, rồi giơ cặp ngà ra húng lấy .. Cả hai mẹ con nữ tướng Bùi Thị Xuân rơi xuống, bầy nhầy máu toé chan hòa xuống đất.

(*"Một Ngày Vu Lan Thê Thảm", Đoàn Châu Mậu, Độc-Lập, Nguyệt San Thời Sự & Văn Nghệ Việt Nam, W. Germany, Năm Thứ Mười Ba, Số 9/89, trang 24-26*).

... Ngày 7 tháng 3 năm 203, thánh nữ Perpétua bị đưa ra hý trường, vì tội theo Kitô Giáo và vì cương quyết không chối bỏ Đạo Kitô. Cùng bị đưa ra hý trường - làm môi cho bò cái húc - có **thánh nữ Phêlixita**, một nô-bộc.

Thánh nữ Perpétua thuộc dòng quý tộc ở Bắc Phi. Gia đình thánh nữ được hồng ân lãnh Bí Tích Rửa Tội, chỉ trừ người Cha. Năm 203, Perpétua bị bắt cùng với 4 tín hữu Kitô khác. Lúc đó Perpétua là bà mẹ trẻ (22 tuổi) với đứa con đại còn bú. Chính thánh nữ tự tay ghi lại những diễn tiến, những chiến đấu trong thời gian bị bắt bớ và bị giam cầm.

Giữa lúc cơn bách hại các tín hữu Kitô nổi lên dữ dội, Cha tôi thường dùng đủ mọi thứ lý lẽ cũng như tình phụ tử để thuyết phục tôi từ bỏ ý định xin gia nhập Giáo Hội Công Giáo. Tôi thưa với Cha:

- Ba có nhìn thấy bình cắm hoa đang để trên bàn, hoặc bức ảnh treo trên tường, hoặc bất cứ vật dụng nào khác trong căn phòng này không?
- Có, Ba thấy!
- Người ta có thể gọi chúng bằng những tên khác không?
- Không!
- Con cũng vậy! Con không thể tự đặt cho mình một tên nào khác ngoài danh xưng con là KITÔ-HỮU!

Nghe tôi trả lời thế, Ba tôi không còn tự chủ được nữa. Người nhảy chồm đến bên tôi, như muốn móc cặp mắt tôi. Tuy nhiên, người chỉ đấm đá tôi túi bụi rồi bỏ đi, thất bại trước lý lẽ rành mạch của tôi. Những ngày sau đó Ba tôi lánh mặt, không thềm gặp và nói lời nào với tôi. Tuy nhiên thái độ này đem lại cho tôi sự thanh thản, nhẹ nhàng. Tôi được hoàn toàn bình an chuẩn bị lãnh bí tích Rửa Tội.

Và chỉ vài ngày sau, chúng tôi bị bắt và bị tống giam trong hầm tối.

Ngục tối đối với tôi thật vô cùng khủng khiếp. Tôi chưa bao giờ trải qua một kinh nghiệm như thế. Các tù nhân chúng tôi bị dồn thật chặt, không chỗ trống, không ánh sáng, không khí thở. Tiền bạc bị tước đoạt hết. Riêng tôi bị dẫn vật vì cuộc sống khốn khổ của đứa con nhỏ còn bú, tôi mang theo với mình. Sau một thời gian vô cùng khốn khổ, hai thầy phó tế có nhiệm vụ săn sóc

chúng tôi đút lót tiền bạc nên người ta di chuyển chúng tôi đến một trại giam khác, ít khốn cực hơn.

Một thời gian sau, có tiếng đồn chúng tôi sẽ bị đem xử. Vừa nghe tin, thân phụ tôi tức tốc chạy đến nhà giam thăm tôi, lòng buồn sầu vô hạn. Ba tôi tìm cách thuyết phục tôi lần cuối. Người nói với tôi:

- Con ơi, hãy thương xót Cha già. Hãy nhìn mái tóc bạc của Cha. Hãy thương đến Cha của con, nếu Cha còn xứng đáng được con gọi là Cha. Con ơi, vì đôi bàn tay này, đôi bàn tay từng chăm sóc cho con đạt đến nét đẹp vẹn toàn của tuổi đời con hôm nay, và vì tình thương đặc biệt Cha dành cho con, Cha thương con hơn các anh em con, xin con đừng làm cho Cha nên trò cười cho thiên hạ. Xin con hãy nhìn các anh em con, hãy nhìn mẹ con và cô con, hãy nhìn đứa con nhỏ của con, nó sẽ không thể sống sót, nếu chẳng may con có mệnh hệ nào. Xin con hãy rút lại quyết định của con, hãy từ bỏ Kitô Giáo, để tránh cho gia đình ta khỏi rơi vào cảnh danh dự quyền hành bị phá hủy tan tành. Không ai trong gia đình ta còn được ăn nói tự do, nếu chẳng may con bị xử tử!

Thân phụ tôi vừa nói vừa khóc, vừa cầm hôn tay tôi, vừa sụp lạy dưới chân tôi. Trong nỗi niềm thương đau khôn tả, Ba tôi không còn gọi tôi bằng con nữa nhưng gọi bằng Bà. Tôi cảm thấy thương Cha vô vàn, nhưng nhất là tôi thương cho số phận của Cha, người duy nhất trong gia đình, không chia sẻ niềm hạnh diện được tuyên xưng Đức Tin Kitô Giáo của tôi. Tôi đành an ủi Cha già yêu dấu:

- *Xin Ba hãy ngược mắt nhìn đoạn đầu dài này. Không gì xảy ra trên đó mà không do thánh ý THIÊN CHÚA. Ba biết rõ là định mệnh đời sống chúng ta không tùy thuộc chúng ta nhưng nằm trong tay THIÊN CHÚA.*

Nghe tôi nói như vậy, Ba tôi giận dữ bỏ ra về ..

Một ngày, chúng tôi bị đưa ra công đường để chịu thẩm vấn. Tiếng đồn lan nhanh đến độ đã có đông người chen chúc tham dự cuộc thẩm vấn. Khi đến lượt tôi bị gọi, tôi liền chạm trán với Ba tôi, đang có mặt cùng với đứa con trai nhỏ của tôi. Ba tôi kéo tay tôi và nói:

- Hãy thương đến con trai của con!

Thấy thế, quan tòa nói với tôi:

- Hãy thương đến mái tóc bạc của Cha già và hãy thương đến tuổi đời non dại của con trai người. Hãy đốt hương tế hoàng đế.

Tôi trả lời:

- ***Không, tôi không tế hoàng đế, vì tôi là tín hữu Kitô!***

Cùng lúc đó Cha tôi tiến lại gần để thuyết phục tôi nhưng quan tòa ra lệnh đuổi Cha ra và đập mạnh vào người. Tôi nghe như tiếng đập giáng xuống trên người tôi và cảm thấy đau nhói nơi trái tim. Tôi thật cảm thương cho tuổi già kém may mắn của Cha tôi.

... Ngày 7-3-2013 thánh nữ Perpétua bị đưa ra hý trường làm môi cho bò cái húc cùng với thánh nữ Phêlixita, một người nô-lệ.

Theo tục lệ, trước khi vào hý trường, các tử tội phải khoác lên mình tấm áo của người có nhiệm vụ tế thần. Nhưng các Kitô-hữu một mực từ chối và nói:

- Sở dĩ chúng tôi bị điệu đến đây là vì chúng tôi cương quyết bảo vệ sự tự do Kitô của chúng tôi, và vì chúng tôi từ chối tế thần. Mạng sống chúng tôi đánh đổi hai quyết định này. Vậy xin tôn trọng quyết định của chúng tôi, vì đó cũng là điều quý vị đồng ý.

Nghe vậy, quan tòa đành phải chấp thuận.

Vào hý trường, thánh nữ Perpétua bị đối đầu với một con bò cái. Nó húc tung thánh nữ lên không. Thánh nữ bị rơi ngựa xuống đất. Vừa khi có thể ngồi dậy, thánh nữ liền lấy tay kéo chiếc áo che kín một phần thân thể bị lộ ra vì một mảnh áo bị rách đi. Tiếp đến, thánh nữ lấy kẹp, kẹp lại mái tóc bị xõa tung. Cờ chỉ kín đáo đoan trang và quý phái của thánh nữ, như muốn nói với đám đông đang chứng kiến cuộc tử đạo của thánh nữ rằng:

- Một phụ nữ Kitô tử đạo, không nên bước vào vinh quang Nước Trời với mái tóc xõa tung, vì đó là dấu hiệu của tang chế!

Sửa soạn tề chỉnh xong, thánh nữ Perpétua bình tĩnh đứng lên. Nhìn thấy người nữ nô lệ Phêlixita bị bò húc đang nằm sóng soài dưới đất, thánh nữ tiến lại, giơ tay cho nàng Phêlixita nắm và kéo người nữ nô lệ đứng thẳng lên. Chứng kiến cảnh hai phụ nữ Kitô oai-dung đứng lên, đám đông bỗng như cảm thấy hổ thẹn thất trận trước nét đẹp anh-thư của hai phụ nữ Kitô. Họ im lặng thán phục và những người có nhiệm vụ điều khiển cuộc hành quyết vội vàng đưa hai phụ nữ Kitô vào cửa dành cho những người còn sống.

Tại đây, thánh nữ Perpétua được một tín hữu tân tòng chạy đến chăm sóc. Chính lúc này thánh nữ mới trở lại với thực tế. Như người vừa trở về sau một thời gian xuất thần, thánh nữ ngạc nhiên nhìn chung quanh và hỏi:

- Bao giờ thì tôi mới bị đưa ra cho bò cái húc?

Và khi được trả lời là xong rồi, thì thánh nữ không tin, cho đến khi nhìn thấy vết thương trên mình và áo quần rách nát, lúc đó thánh nữ mới hiểu là mình đã bị bỏ cái húc. Thánh nữ liền nói với người em trai đang đứng đó với tín hữu tân tòng rằng:

- *Xin anh em hãy kiên vững trong Đức Tin và đừng sợ hãi gì khi nhìn thấy các tín hữu Kitô bị hành hung như thế!*

Nhưng rồi đám đông lại lên cơn điên, la ó đòi phải dẫn các phụ nữ Kitô ra hý trường. Lần này thì thánh nữ Perpétua thực sự nếm cái chết đau đớn thể xác. Tên đao phủ cầm gươm tiến đến gần thánh nữ nhưng anh lúng túng vụng về chỉ đâm vào hông. Thánh nữ Perpétua hét lên một tiếng lớn, rồi nắm chặt tay đao phủ, hướng tay anh cầm gươm tiến đến hòng mình, đâm thẳng vào đó! Đám đông ngạc nhiên theo dõi cử chỉ can-trường cuối cùng của người phụ nữ Kitô.

Thánh nữ Perpétua hùng-dũng như người đang làm chủ tình thế, như vị anh-thư chiến thắng, tự mình dâng hiến cuộc đời vì lý tưởng Kitô cao cả! Thánh nữ đã chọn THIÊN CHÚA trên Cha Mẹ, con cái, dòng tộc, gia đình cùng mọi thứ sang giàu khác!

... Khi vào nhà bà Giuditha, mọi người đồng thanh chúc tụng và nói với bà: "Bà làm cho Giêrusalem hân hoan, cho Israel vinh hiển, cho giống nòi chúng ta được vinh dự lớn lao. Chính tay bà làm nên và thực hiện những điều tốt lành cho nhà Israel, THIÊN CHÚA hài lòng về những việc của bà. Xin THIÊN CHÚA toàn năng ban cho bà nhiều ơn phúc, đến muôn thuở muôn đời" .. Bà Giuditha tay cầm chùm hoa sim, phân phát lá hoa cho các phụ nữ tháp tùng bà. Bà và các phụ nữ tháp tùng đội vòng hoa kết bằng cành ôliu. Bà đi trước toàn dân, dẫn đầu đoàn phụ nữ múa nhảy. Tất cả đàn ông Israel mang vũ khí và đội vòng hoa đi sau, miệng hát thánh thi. Bà Giuditha đứng giữa con cái Israel xướng lên bài ca tạ ơn và toàn dân họa theo. Bà cất tiếng nói: "Hãy ca ngợi THIÊN CHÚA của tôi, theo nhịp trống, hát lên mừng Người, rập tiếng chiêng, trầm bổng hòa vang thánh ca cùng thánh vịnh, hãy suy tôn và cầu khẩn danh Người. Vì THIÊN CHÚA là vị thần tiêu diệt chiến tranh, Người đặt doanh trại ngay giữa lòng dân thánh để giải thoát tôi khỏi tay phường bách hại" (Giuditha 15,9-10/12-14+16,1-2).

("Saints Anciens D'Afrique Du Nord", Textes Les Concernant Traduits, Présentés Et Annotés par Mgr VICTOR SAXER, Professeur au "Pontificio Istituto di Archeologia Cristiana" à Rome, Tipografia Poliglotta Vaticana, 1979, trang 39-57)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt